

Số: /BC-SLĐTBXH

Bình Phước, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh giai đoạn 2020 - 2023

Thực hiện Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2025 (viết tắt Nghị Quyết số 13/2020/NQ-HĐND); Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2025 (viết tắt Nghị Quyết số 16/2022/NQ-HĐND).

Căn cứ Báo cáo số 61/BC-BHXH ngày 16/4/2024 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh về kết quả hỗ trợ kinh phí đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND giai đoạn 2020-2023.

Sau thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện giai đoạn 2020-2023 như sau:

I. Kết quả thực hiện

Ngay sau khi Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND được ban hành, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai đến các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn nhằm tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, đảm bảo quyền lợi thụ hưởng chính sách BHYT theo đúng tinh thần Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kết quả triển khai thực hiện cụ thể như sau:

1. Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND

a) **Đối tượng thuộc hộ gia đình cận nghèo:** Ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHYT.

- Số người: 23.333 lượt người

- Số tiền: 5.645.305.966 đồng.

b) Đối tượng thuộc hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Người dân tộc thiểu số: Ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 20% mức đóng BHYT.

+ Số người: 100.533 lượt người

+ Số tiền: 6.181.240.331 đồng.

- Người Kinh: Ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 10% mức đóng BHYT.

+ Số người: 74.708 lượt người.

+ Số tiền: 3.679.688.715 đồng.

Tổng cộng giai đoạn 2020-2023: Có 198.574 lượt người với tổng số tiền được ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng BHYT là 15.506.235.012 đồng.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND

- Người dân tộc thiểu số: năm 2022 ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 70% mức đóng BHYT; năm 2023 ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 65% mức đóng BHYT.

+ Số người: 110.122 lượt người.

+ Số tiền: 24.149.208.055 đồng.

- Người Kinh: năm 2022 ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 50% mức đóng BHYT; 2023 ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 45% mức đóng BHYT.

+ Số người: 33.719 lượt người.

+ Số tiền: 4.684.959.777 đồng.

Tổng cộng: Có 143.841 lượt người với tổng số tiền được ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng BHYT là 28.834.167.832 đồng.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

II. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp của các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nên công tác hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho hộ gia đình cận nghèo; hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình được bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng chính sách BHYT.

- Sự chủ động, kịp thời, đồng thuận, vào cuộc quyết liệt của các, phòng, ban đơn vị cấp huyện cùng UBND các xã, phường, thị trấn trong công tác phê duyệt danh sách người thuộc hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Nhận thức của người dân trên địa bàn về vai trò, tầm quan trọng, tính chất an sinh xã hội của chế độ BHYT ngày càng được nâng cao. Các phương tiện, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách ngày càng đa dạng, phong phú và tiếp cận được đại đa số người dân, người lao động.

- Sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành, đặc biệt là Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND đã nhận được sự đồng tình của người

dân, công tác triển khai tại các địa phương trong tỉnh được triển khai; số lượng người thuộc hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình tăng qua các năm đã giúp cho người dân thuộc đối tượng được hỗ trợ thụ hưởng chính sách BHYT, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an sinh xã hội, đồng thời góp phần hoàn thành chỉ tiêu về độ bao phủ BHYT được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

2. Khó khăn

- Mặc dù đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm mức đóng BHYT cho hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình; tuy nhiên trong những năm gần đây đời sống người dân gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế nên người dân chưa chủ động tham gia BHYT cho bản thân và gia đình ổn định lâu dài.

- Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND đã hỗ trợ kinh phí mua thẻ cho người dân tộc thiểu số thuộc hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo hướng giảm dần theo hàng năm; cụ thể hỗ trợ 70% (tháng 11, tháng 12 năm 2022), 65% (năm 2023), 55% (năm 2024), 45% (năm 2025) mức đóng BHYT (ngoài 30% ngân sách trung ương đã hỗ trợ). Tuy nhiên, hiện nay mức lương cơ sở tăng 1.800.000 đồng so với mức lương 1.490.000 đồng tại thời điểm ban hành Nghị quyết, trong khi điều kiện kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến công tác vận động người dân tự đóng phần kinh phí còn lại tham gia BHYT.

- Công tác phối hợp phê duyệt danh sách người thuộc hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình tại một số địa phương còn chậm, không đảm bảo tiến độ, làm ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, vận động người dân thuộc hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình tham gia BHYT.

- Phần lớn các đối tượng thuộc hộ nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND; Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND đều thuộc vùng kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn đã giảm thẻ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg nên chưa chủ động trong việc tham gia BHYT, còn tư tưởng có bệnh mới tham gia, trông chờ vào sự hỗ trợ nhà nước, nên tính bền vững chưa cao.

III. Kiến nghị, đề xuất

Để người dân trên địa bàn tỉnh được thụ hưởng chính sách BHYT bền vững và để đảm bảo các chỉ tiêu về độ bao phủ BHYT; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND, nâng mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các nhóm đối tượng như sau:

(1) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025:

Mức hỗ trợ của ngân sách tỉnh là 30% ngoài mức ngân sách Trung ương hỗ trợ 70%.

(2) Người dân tộc thiểu số thuộc hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp đang sinh sống ngoài các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn có quyết định công nhận xã nông thôn mới:

Mức hỗ trợ của ngân sách tỉnh là 65% ngoài mức ngân sách Trung ương hỗ trợ 30% (tăng so với Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND là 45% và bằng mức hỗ trợ của Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND năm 2023).

(3) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

Mức hỗ trợ của ngân sách tỉnh là 30% ngoài mức ngân sách Trung ương hỗ trợ 70%.

(4) Người dân thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình sinh sống ngoài các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn có quyết định công nhận xã nông thôn mới (trừ người dân tộc thiểu số):

Mức hỗ trợ của ngân sách tỉnh là 60% ngoài mức ngân sách trung ương hỗ trợ 30% (tăng so với Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND là 50% và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND năm 2023 là 15%).

Tổng số đối tượng dự kiến được thụ hưởng sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh ban hành khoảng 98.945 người; dự kiến kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ khoảng 32,8 tỷ đồng/năm (tăng khoảng 4,8 tỷ đồng/năm so với kinh phí đã thực hiện của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND năm 2023).

Về thời gian thực hiện: Từ ngày Nghị quyết có hiệu lực được HĐND tỉnh thông qua đến ngày 31/12/2025.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND, giai đoạn 2020-2023. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc, P. Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLLVXH (Hiệp16.4)

GIÁM ĐỐC